

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ trên các tuyến đường tỉnh thuộc địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ trên các tuyến đường tỉnh thuộc địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2025, như sau:

1. Các tuyến, đoạn tuyến đường bộ đã vào cấp (có tải trọng thiết kế mặt đường cho xe có tải trọng nhỏ hơn hoặc bằng 10 tấn/trục đơn của xe, tải trọng thiết kế cầu là HL-93 hoặc tương đương).

2. Các vị trí hạn chế tải trọng, khổ giới hạn trên đường bộ.

3. Các cầu hạn chế tải trọng, khổ giới hạn.

(Chi tiết theo Phụ lục IX Nội dung công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ đính kèm).

Điều 2. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức cập nhật tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ trên các tuyến đường tỉnh thuộc địa bàn tỉnh Sóc Trăng trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng để các tổ chức, cá nhân liên quan được biết; đồng thời, gửi dữ liệu về Cục Đường bộ Việt Nam theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Đường bộ Việt Nam;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, XD

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bà Hoàng Nghiệp



Phụ lục IX

I. CÁC ĐOẠN TUYẾN ĐƯỜNG BỘ ĐÃ VÀO CẤP

(Có tải trọng thiết kế mặt đường cho xe có tải trọng trục nhỏ hơn hoặc bằng 10 tấn/ trục đơn của xe, tải trọng cầu là HL-93 hoặc tương đương)

(Kèm theo Quyết định số **703** /QĐ-UBND ngày **28/ 3 /2025** của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên đường (tỉnh, đô thị, huyện)	Chiều dài (km)	Thông tin cơ bản về tuyến, đoạn tuyến	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	ĐƯỜNG TỈNH			
1	Đường tỉnh 932	14,15	Km7+677 đến Km21+817, đường cấp III đồng bằng, mặt đường bê tông nhựa nóng, chiều rộng từ 7,0m - 13,0m	Đoạn từ Quốc lộ 1 đến thị trấn Kế Sách
2	Đường tỉnh 933	9,81	Từ Km0+150 đến Km9+960, kết cấu láng nhựa, bê tông nhựa; chiều rộng mặt đường rộng 8,0m	Đoạn qua cầu Saintard đến mố A cầu Khoang Tang, thị trấn Long Phú
3	Đường tỉnh 933B	26,64	Đoạn từ thị trấn Cù Lao Dung đến xã An Thạnh III, kết cấu láng nhựa, chiều rộng mặt đường từ 7 mét	Đoạn thuộc địa phận thị trấn Cù Lao Dung đang thi công.
4	Đường tỉnh 933C	5,846	Từ Km14+650 (mố B cầu Tú Diễm) đến cuối tuyến thuộc huyện Long Phú	thuộc huyện Long Phú
5	Đường tỉnh 934B	18,2	Từ Km0+000 đến Km18+200, Kết cấu mặt đường láng nhựa; mặt đường rộng 8,0m	Km0+000 thuộc thành phố Sóc Trăng Km18+200 thuộc thị trấn Trần Đề
6	Đường tỉnh 936	9,726	Từ Km3+845 đến Km13+571 (mố a cầu Hòa Lý), kết cấu láng nhựa; mặt đường rộng 7,0m	Đoạn từ nút giao đường tỉnh 937 với đường tỉnh 936 tại xã Tham Đôn đến mố A cầu Hòa Lý, xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên



Phụ lục IX

I. CÁC ĐOẠN TUYẾN ĐƯỜNG BỘ ĐÃ VÀO CẤP

(Có tại trong thiết kế mặt đường cho xe có tải trọng trục nhỏ hơn hoặc bằng 10 tấn/ trục đơn của xe, tải trọng cầu là HL-93 hoặc tương đương)

(Kèm theo Quyết định số 703 /QĐ-UBND ngày 28 / 3 /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên đường (tỉnh, đô thị, huyện)	Chiều dài (km)	Thông tin cơ bản về tuyến, đoạn tuyến	Ghi chú
7	Đường tỉnh 937	15,64	Từ Km0+000 đến Km15+640, kết cấu láng nhựa; mặt đường rộng 7,0m	Km0+000 thuộc thị trấn Mỹ Xuyên Km15+640 thuộc xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên
8	Đường tỉnh 939B	11,4	Từ Km0+000 đến Km11+400, Kết cấu láng nhựa; mặt đường rộng 6,0m.	Km0+000 thuộc thị trấn Châu Thành Km11+400 thuộc thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa

Ghi chú: Đối với các tuyến đường chưa được công bố, phương tiện lưu thông tuân theo hiệu lệnh của biển báo hiệu được lắp đặt trên tuyến.



Phụ lục IX

II. CÁC VỊ TRÍ HẠN CHẾ TẢI TRỌNG, KHỔ GIỚI HẠN TRÊN ĐƯỜNG BỘ

(Kèm theo Quyết định số **703** /QĐ-UBND ngày **28** / 3 /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

TT	Tên đường (tỉnh, đô thị, huyện)	Lý trình	Tỉnh/thành phố	Thông tin hạn chế tải trọng, khổ giới hạn của đường			Ghi chú
				Tình trạng tải trọng (biên hạn chế tải trọng) (m)	Chiều rộng hạn chế (biên hạn chế chiều ngang xe)	Chiều cao hạn chế (biên hạn chế chiều cao)	
1	2	3	5	8	9	10	11
I ĐƯỜNG TỈNH							
1	Đường tỉnh 932B	Km0+000 - Km15+050	Sóc Trăng	03 tấn	3,5-4,5m		Đang thi công các cầu trên tuyến
		Km15+050 - Km19+200	Sóc Trăng	10tấn/trục	4,5m		
2	Đường tỉnh 932C	Km0+000 - Km15+300	Sóc Trăng	05 tấn	3,5m		Đường GTNT
3	Đường tỉnh 936	Km13+571 - Km27+880	Sóc Trăng				- Đầu tuyến: cầu C4, cầu Đại Tâm - Tham Đôn và cầu C3 có tải trọng H8, bề rộng mặt cầu lưu thông 04m. - Đoạn từ Km13+571 (mố a cầu Hòa Lý) đến sông Cỏ Cò thuộc huyện Mỹ Xuyên và đoạn từ Km15+050 thuộc xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu địa hình bị chia cắt bởi sông Cỏ Cò. - Đoạn từ Km15+050 đến cuối tuyến đang thi công nâng cấp, mở rộng.
4	Đường tỉnh 936B	Km10+785 - Km17+000	Sóc Trăng	2,5tấn/trục	3m		Đường GTNT
5	Đường tỉnh 937B	Km0+000 - Km56+675	Sóc Trăng				Đường đang thi công

Ghi chú: Đối với các tuyến đường chưa được công bố vào cấp, phương tiện lưu thông tuân theo hiệu lệnh của biển báo hiệu được lắp đặt trên tuyến.



Phụ lục IX

III. CÁC CẦU HẠN CHẾ TẢI TRỌNG, KHỔ GIỚI HẠN

(Kèm theo Quyết định số **703/QĐ-UBND** ngày **28** / 3 /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên đường (tỉnh, đô thị, huyện)	Lý trình	Tỉnh/thành phố	Cầu hạn chế tải trọng, khổ giới hạn				Ghi chú
				Tên cầu	Tải trọng thiết kế	Tình trạng tải trọng (biên hạn chế tải trọng)	Tình trạng khổ giới hạn (biên hạn chế khổ giới hạn)	
I	ĐƯỜNG TỈNH							
1	Đường tỉnh 932	Km1+577	Sóc Trăng	Cầu 76	0,65HL93	16	4,5	Lắp đặt biển báo P.115
		Km4+665	Sóc Trăng	Cầu Bung Tróp	0,65HL93	16	4,5	Lắp đặt biển báo P.115
		Km7+540	Sóc Trăng	Cầu An Trạch	0,65HL93	16	4,5	Lắp đặt biển báo P.115
		Km21+757	Sóc Trăng	Cầu Kế Sách1	0,5HL93	13	4	Lắp đặt biển báo P.115
		Km21+757	Sóc Trăng	Cầu Kế Sách 2	0,5HL93	13	4	Lắp đặt biển báo P.115
		Km23+723	Sóc Trăng	Cầu Chệt Tịnh	H13	13	4	Lắp đặt biển báo P.115
		Km25+909	Sóc Trăng	Cầu Đầu Sóc	H13	13	4	Lắp đặt biển báo P.115
		Km26+934	Sóc Trăng	Cầu Mười Sen	H13	13	4	Lắp đặt biển báo P.115
		Km27+947	Sóc Trăng	Cầu Hai Vọng	H13	13	4	Lắp đặt biển báo P.115
		Km29+675	Sóc Trăng	Cầu Ninh Thới	H13	13	4	Lắp đặt biển báo P.115
		Km30+657	Sóc Trăng	Cầu Thới An Hội	H8	8	3	Lắp đặt biển báo P.115
		Km32+407	Sóc Trăng	Cầu Ba Chợ	H8	8	3	Lắp đặt biển báo P.115
2	Đường tỉnh 932B	Km0+510	Sóc Trăng	Cầu Út Phên	H8	8	3	Lắp đặt biển báo P.115
		Km0+930	Sóc Trăng	Cầu lầu Bà	H8	8	3	Lắp đặt biển báo P.115
		Km2+900	Sóc Trăng	Cầu Xuân Hòa	H8	8	3	Lắp đặt biển báo P.115
		Km5+900	Sóc Trăng	Cầu Kinh Tiểu	H8	8	3	Lắp đặt biển báo P.115
		Km4+010	Sóc Trăng	Cầu Tư Phước	H8	8	3	Lắp đặt biển báo P.115
		Km7+205	Sóc Trăng	Cầu 2 Cự	H8	8	3	Lắp đặt biển báo P.115
		Km8+520	Sóc Trăng	Cầu Sao Sáo	H8	8	3	Lắp đặt biển báo P.115



Phụ lục IX

III. CÁC CẦU HẠN CHẾ TẢI TRỌNG, KHỔ GIỚI HẠN

(Kèm theo Quyết định số **703/QĐ-UBND** ngày **28/3/2025** của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên đường (tỉnh, đô thị, huyện)	Lý trình	Tỉnh/thành phố	Cầu hạn chế tải trọng, khổ giới hạn				Ghi chú
				Tên cầu	Tải trọng thiết kế	Tình trạng tải trọng (biên hạn chế tải trọng)	Tình trạng khổ giới hạn (biên hạn chế khổ giới hạn)	
		Km7+900	Sóc Trăng	Cầu Bờ Dọc	H8	8	3	Lắp đặt biển báo P.115
		Km11+300	Sóc Trăng	Cầu Rạch Cách	H8	8	3	Lắp đặt biển báo P.115
		Km12+650	Sóc Trăng	Cầu Rạch Bần	H8	8	3	Lắp đặt biển báo P.115
		Km15+000	Sóc Trăng	Cầu Mang Cá 1	H8	3,5	3	Lắp đặt biển báo P.115
		Km14+850	Sóc Trăng	Cầu Mang Cá 2	H8	3,5	3	Lắp đặt biển báo P.115
		Km14+700	Sóc Trăng	Cầu Mang Cá 3	H8	8	3	Lắp đặt biển báo P.115
3	Đường tỉnh 932C	Km1+650	Sóc Trăng	Cầu Lò Gạch	H8	8	4	Lắp đặt biển báo P.115
		Km2+150	Sóc Trăng	Cầu Kênh Nổi	H8	8	4	Lắp đặt biển báo P.115
		Km2+800	Sóc Trăng	Cầu Bưng Tiết	H8	8	4	Lắp đặt biển báo P.115
		Km4+600	Sóc Trăng	Cầu Tư Sỏ	H8	8	4	Lắp đặt biển báo P.115
		Km5+500	Sóc Trăng	Cầu Năm Lộc	H8	8	4	Lắp đặt biển báo P.115
		Km6+800	Sóc Trăng	Cầu Kế Thành	H8	8	4	Lắp đặt biển báo P.115
		Km7+850	Sóc Trăng	Cầu Kênh Mười	H8	8	4	Lắp đặt biển báo P.115
		Km8+500	Sóc Trăng	Cầu Tư Liễn	H8	8	4	Lắp đặt biển báo P.115
		Km9+300	Sóc Trăng	Cầu Số 1	H8	8	4	Lắp đặt biển báo P.115
		Km11+400	Sóc Trăng	Cầu Năm Tời	H8	8	4	Lắp đặt biển báo P.115
		Km13+050	Sóc Trăng	Cầu Kênh Năm	H8	8	4	Lắp đặt biển báo P.115
4	Đường tỉnh 933	Km0+080	Sóc Trăng	Cầu Saintard	H18	18	5,5	Lắp đặt biển báo P.115
		Km9+960	Sóc Trăng	Cầu Khoang Tang	H18	18	7	Lắp đặt biển báo P.115
		Km13+910	Sóc Trăng	Cầu Kinh Xáng	H8	8	4	Lắp đặt biển báo P.115
		Km15+300	Sóc Trăng	Cầu Cồn Tròn	H8	8	4	Lắp đặt biển báo P.115
		Km26+640	Sóc Trăng	Cầu Rạch Tráng 1	H8	8	3	Lắp đặt biển báo P.115



Phụ lục IX

III. CÁC CẦU HẠNH CHẾ TẢI TRỌNG, KHỔ GIỚI HẠN

(Kèm theo Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên đường (tỉnh, đô thị, huyện)	Lý trình	Tỉnh/thành phố	Cầu hạn chế tải trọng, khổ giới hạn				Ghi chú
				Tên cầu	Tải trọng thiết kế	Tình trạng tải trọng (biên hạn chế tải trọng)	Tình trạng khổ giới hạn (biên hạn chế khổ giới hạn)	
5	Đường tỉnh 933B	Km27+020	Sóc Trăng	Cầu Xẻo Ba Hùm	H8	8	3	Lắp đặt biển báo P.115
		Km28+470	Sóc Trăng	Cầu Rạch Lớn	H8	8	3	Lắp đặt biển báo P.115
		Km29+660	Sóc Trăng	Cầu Rạch Vôi	H8	8	3	Lắp đặt biển báo P.115
		Km30+140	Sóc Trăng	Cầu Rạch Năm Tiền	H8	8	3	Lắp đặt biển báo P.115
		Km33+690	Sóc Trăng	Cầu Rạch Su	H8	8	3	Lắp đặt biển báo P.115
6	Đường tỉnh 933C	Km1+500	Sóc Trăng	Cầu Sáu Quế	H13	13	6	Lắp đặt biển báo P.115
		Km1+900	Sóc Trăng	Cầu Cách Ly	H13	13	6	Lắp đặt biển báo P.115
		Km7+550	Sóc Trăng	Cầu Khánh Hưng	H13	13	6	Lắp đặt biển báo P.115
		Km14+650	Sóc Trăng	Cầu Tú Diễm	H8	8	3	Lắp đặt biển báo P.115
7	Đường tỉnh 934	Km1+900	Sóc Trăng	Cầu Phú Thuận	H30	30	8	Lắp đặt biển báo P.115
		Km8+125	Sóc Trăng	Cầu Tài Văn	H30	30	6	Lắp đặt biển báo P.115
		Km12+680	Sóc Trăng	Cầu Trà Đức	H30	30	8	Lắp đặt biển báo P.115
		Km20+720	Sóc Trăng	Cầu Liêu Tú	H30	30	8	Lắp đặt biển báo P.115
		Km28+800	Sóc Trăng	Cầu Đen		15	5	Lắp đặt biển báo P.115
		Km29+810	Sóc Trăng	Cầu Bãi Giá	H30	30	8	Lắp đặt biển báo P.115
8	Đường tỉnh 935	Km2+375	Sóc Trăng	Cầu Tắt Bướm	H30	30	7	Lắp đặt biển báo P.115
		Km5+320	Sóc Trăng	Cầu Nông Trường	H30	30	7	Lắp đặt biển báo P.115
		Km12+804	Sóc Trăng	Cầu So Đũa				Đang xây dựng cầu mới, phương tiện có tổng tải trọng qua cầu tạm dưới 10 tấn
		Km13+763	Sóc Trăng	Cầu Mỹ Thanh	H30	30	12	Lắp đặt biển báo P.115



Phụ lục IX

III. CÁC CẦU HẠNH CHẾ TẢI TRỌNG, KHỔ GIỚI HẠN

(Kèm theo Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 28 / 3 /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên đường (tỉnh, đô thị, huyện)	Lý trình	Tỉnh/thành phố	Cầu hạn chế tải trọng, khổ giới hạn				Ghi chú
				Tên cầu	Tải trọng thiết kế	Tình trạng tải trọng (biên hạn chế tải trọng)	Tình trạng khổ giới hạn (biên hạn chế khổ giới hạn)	
9	Đường tỉnh 935B	Km19+175	Sóc Trăng	Cầu Khánh Hòa				Đang xây dựng cầu mới, phương tiện có tổng tải trọng qua cầu tạm dưới 10 tấn
		Km25+456	Sóc Trăng	Cầu Giồng Vú		18	6	Lắp đặt biển báo P.115
		Km0+210	Sóc Trăng	Cầu Bà Xám	H18	18	6	Lắp đặt biển báo P.115
		Km3+280	Sóc Trăng	Cầu Năm Mắm	H18	18	6	Lắp đặt biển báo P.115
		Km7+448	Sóc Trăng	Cầu Lộ Đình	H18	18	6	Lắp đặt biển báo P.115
10	Đường tỉnh 936	Km10+170	Sóc Trăng	Cầu Thủy Nông	H18	18	6	Lắp đặt biển báo P.115
		Km0+346	Sóc Trăng	Cầu C3	H8	8	4	Lắp đặt biển báo P.115
		Km2+507	Sóc Trăng	Cầu Đại Tâm-Tham Đôn	H8	8	4	Lắp đặt biển báo P.115
		Km3+045	Sóc Trăng	Cầu C4	H8	8	4	Lắp đặt biển báo P.115
		Km13+571	Sóc Trăng	Cầu Hoà Lý	H8	5	4,5	Lắp đặt biển báo P.115
		Km15+290	Sóc Trăng	Cầu Phạm Kiêu	3,5	3,5	2,2	Lắp đặt biển báo P.115
		Km18+940	Sóc Trăng	Cầu Kênh Sườn	H8	8	3	Lắp đặt biển báo P.115
		Km21+690	Sóc Trăng	Cầu Ngã Tư				Đang xây dựng cầu mới, phương tiện có tổng tải trọng qua cầu tạm dưới 10 tấn
		Km24+390	Sóc Trăng	Cầu Vũ Há				Đang xây dựng cầu mới, phương tiện có tổng tải trọng qua cầu tạm dưới 10 tấn
		Km2+735	Sóc Trăng	Cầu Đập Đá	H18	10	6,5	Lắp đặt biển báo P.115

Phụ lục IX

III. CÁC CẦU HẠN CHẾ TẢI TRỌNG, KHỔ GIỚI HẠN

(Kèm theo Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 28 / 3 /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên đường (tỉnh, đô thị, huyện)	Lý trình	Tỉnh/thành phố	Cầu hạn chế tải trọng, khổ giới hạn				Ghi chú
				Tên cầu	Tải trọng thiết kế	Tình trạng tải trọng (biên hạn chế tải trọng)	Tình trạng khổ giới hạn (biên hạn chế khổ giới hạn)	
11	Đường tỉnh 936B	Km3+540	Sóc Trăng	Cầu Chắc Co	H18	18	6	Lắp đặt biển báo P.115
		Km5+732	Sóc Trăng	Cầu Xà Mách	H18	10	6	Lắp đặt biển báo P.115
		Km9+820	Sóc Trăng	Cầu Tổng Cánh	H13	13	6,5	Lắp đặt biển báo P.115
		Km14+920	Sóc Trăng	Cầu Chín Sáu	H13	13	6,5	Lắp đặt biển báo P.115
		Km16+238	Sóc Trăng	Cầu Chín Hậu	H18	18	6	Lắp đặt biển báo P.115
		Km21+993	Sóc Trăng	Cầu Tân Kiên	H18	10	6	Lắp đặt biển báo P.115
		Km 24+780	Sóc Trăng	Cầu Hòa Đại	H8	8	4,5	Lắp đặt biển báo P.115
		Km 27+270	Sóc Trăng	Cầu Lương Văn Hoàng	H8	8	4,5	Lắp đặt biển báo P.115
		Km 28+230	Sóc Trăng	Cầu Lương Văn Huỳnh	H8	8	4,5	Lắp đặt biển báo P.115
		Km 29+820	Sóc Trăng	Cầu Hòa Nhờ A	H8	8	4,5	Lắp đặt biển báo P.115
		Km 31+610	Sóc Trăng	Cầu Hòa Nhờ B	H8	8	4,5	Lắp đặt biển báo P.115
		Km 33+490	Sóc Trăng	Cầu Chợ Kinh	H8	8	4	Lắp đặt biển báo P.115
12	Đường tỉnh 938	Km7+480	Sóc Trăng	Cầu Trà Liên	H13	13	7	Lắp đặt biển báo P.115
		Km20+890	Sóc Trăng	Cầu Mỹ Phước	0,65HL93	18	7	Lắp đặt biển báo P.115
13	Đường tỉnh 939	Km1+693	Sóc Trăng	Cầu Phú Mỹ 1	3,5	3,5	3	Lắp đặt biển báo P.115
		Km2+813	Sóc Trăng	Cầu Bưng Cốc	1,5	1,5	3	Lắp đặt biển báo P.115
		Km4+026	Sóc Trăng	Cầu Phú Mỹ 2	3,5	3,5	3	Lắp đặt biển báo P.115
		Km6+474	Sóc Trăng	Cầu Trắng	3,5	3,5	3	Lắp đặt biển báo P.115
		Km12+154	Sóc Trăng	Cầu Xẻo Gừa	H18	18	5	Lắp đặt biển báo P.115
		Km13+246	Sóc Trăng	Cầu Bà Lui	H13	18	7	Lắp đặt biển báo P.115
		Km4+543	Sóc Trăng	Cầu Nhà Thờ	0,65HL93	13	7	Lắp đặt biển báo P.115

Phụ lục IX

III. CÁC CẦU HẠN CHẾ TẢI TRỌNG, KHỔ GIỚI HẠN

(Kèm theo Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 28 / 3 /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)



STT	Tên đường (tỉnh, đô thị, huyện)	Lý trình	Tỉnh/thành phố	Cầu hạn chế tải trọng, khổ giới hạn				Ghi chú
				Tên cầu	Tải trọng thiết kế	Tình trạng tải trọng (biên hạn chế tải trọng)	Tình trạng khổ giới hạn (biên hạn chế khổ giới hạn)	
14	Đường tỉnh 940	Km8+530	Sóc Trăng	Cầu Sáu Xôi	0,65HL93	13	7	Lắp đặt biển báo P.115
		Km9+154	Sóc Trăng	Cầu Đê Mỹ Phước	0,65HL93	18	14	Lắp đặt biển báo P.115
		Km10+139	Sóc Trăng	Cầu Kênh số 1				Đang đầu tư xây dựng mới, phương tiện lưu thông qua cầu tạm
		Km12+386	Sóc Trăng	Cầu Kênh số 2	0,65HL93	13	7	Lắp đặt biển báo P.115
		Km17+361	Sóc Trăng	Cầu Cống Mỹ Phước		10	7	Lắp đặt biển báo P.115
		Km18+323	Sóc Trăng	Cầu Kênh Cái Trầu	0,65HL93	13	7	Lắp đặt biển báo P.115
		Km20+704	Sóc Trăng	Cống Bưng Côi				Đang đầu tư xây dựng mới, phương tiện có tổng tải trọng dưới 13T lưu thông qua cầu tạm
		Km23+662	Sóc Trăng	Cống Sa Keo		10	3,5	Lắp đặt biển báo P.115
		Km25+607	Sóc Trăng	Cống Tuân Tức		10	3,5	Lắp đặt biển báo P.115
		Km27+934	Sóc Trăng	Cầu Nhu Gia	0,65HL93	18	8	Lắp đặt biển báo P.115
		Km28+557	Sóc Trăng	Cống Nhu Gia	H30	18	8	Lắp đặt biển báo P.115
		Km29+068	Sóc Trăng	Cầu Kinh Nhất	0,65HL93	18	8	Lắp đặt biển báo P.115
		Km34+323	Sóc Trăng	Cầu Long Hòa	0,65HL93	18	8	Lắp đặt biển báo P.115
		Km35+472	Sóc Trăng	Cầu Hòa Phương	0,65HL93	18	8	Lắp đặt biển báo P.115
		Km36+275	Sóc Trăng	Cầu Hữu Cận 2	0,65HL93	18	8	Lắp đặt biển báo P.115
		Km38+090	Sóc Trăng	Cầu Hữu Cận	0,65HL93	18	8	Lắp đặt biển báo P.115
		Km39+565	Sóc Trăng	Cầu Hòa Phú	0,65HL93	18	8	Lắp đặt biển báo P.115
		Km40+652	Sóc Trăng	Cầu Hòa Phú	0,65HL93	18	8	Lắp đặt biển báo P.115
		Km43+597	Sóc Trăng	Cầu Kênh 47	0,65HL93	18	7	Lắp đặt biển báo P.115



Phụ lục IX

III. CÁC CẦU HẠN CHẾ TẢI TRỌNG, KHỔ GIỚI HẠN

(Kèm theo Quyết định số **703/QĐ-UBND** ngày **28** / 3 /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên đường (tỉnh, đô thị, huyện)	Lý trình	Tỉnh/thành phố	Cầu hạn chế tải trọng, khổ giới hạn				Ghi chú
				Tên cầu	Tải trọng thiết kế	Tình trạng tải trọng (biên hạn chế tải trọng)	Tình trạng khổ giới hạn (biên hạn chế khổ giới hạn)	
		Km44+589	Sóc Trăng	Cầu Kênh 46	0,65HL93	18	7	Lắp đặt biển báo P.115
		Km45+784	Sóc Trăng	Cầu Kênh Trà Niên	0,65HL93	18	7	Lắp đặt biển báo P.115
		Km46+387	Sóc Trăng	Cầu Kênh 45	0,65HL93	18	7	Lắp đặt biển báo P.115
		Km47+027	Sóc Trăng	Cầu Kênh 44	0,65HL93	18	7	Lắp đặt biển báo P.115
		Km47+655	Sóc Trăng	Cầu Kênh 43	0,65HL93	18	7	Lắp đặt biển báo P.115
		Km48+228	Sóc Trăng	Cầu Kênh 42	0,65HL93	18	7	Lắp đặt biển báo P.115
		Km48+874	Sóc Trăng	Cầu Kênh 41	0,65HL93	18	7	Lắp đặt biển báo P.115

Ghi chú: Đối với các tuyến đường chưa được công bố vào cấp, phương tiện lưu thông tuân theo hiệu lệnh của biển báo hiệu được lắp đặt trên tuyến.